

Bản án số: 540/2023/HS-ST

Ngày: 28/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Tiến Dũng;
- Bà Nguyễn Thị Hương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 456/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 527/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2023/HSST-QĐ ngày 13/12/2023 đối với bị cáo:

Phan Thanh T, sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: B đường TL, KP3, phường HP, thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn R (chết) và bà: Phạm Thị Thúy P (chết); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án: không;

Nhân thân:

1/ Bản án số 22/2008/HSST ngày 10/3/2008 của Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

2/ Bản án số 122/2011/HSST ngày 25/11/2011 của Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

3/ Bản án số 35/2015/HSST ngày 06/5/2015 của Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tiền sự: 02;

1/ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 45/2017/QĐ-TA ngày 14/02/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 21/8/2018;

2/ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/QĐ-TA ngày 06/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 15/4/2021;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 27/02/2023 đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quốc K; sinh năm: 2003;

Địa chỉ: ĐVB, phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt);

2. Chị Võ Thị Mỹ H, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: khu phố S, phường AK, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, Tổ tuần tra 363 của Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đi tuần tra đến bãi đất trống trên đường Lương Định Của, khu phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Phan Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonio màu đen, biển số 59C3- 074.84 chở theo đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) có biển hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra.

Khi bị kiểm tra, T xuống xe nhanh chóng tẩu thoát, Tu dừng xe lại định bỏ chạy nhưng bị Tổ công tác khống chế. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần phía sau bên trái Tu đang mặc có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon đựng 10 gói nylon nhỏ chứa tinh thể không màu, Tu khai nhận tất cả là ma túy đá của Tu và T nên Tổ công tác đã đưa Tu cùng vật chứng về trụ sở Công an phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Thanh T;

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Đức, Tu khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, Tu một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu đen, biển số 59C3 - 074.84 đến khu vực chợ Bình Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh gặp T. Tại đây, Tu và T rủ nhau cùng mua ma túy sử dụng chung, Tu hùn 1.000.000 đồng, T hùn 500.000 đồng, nhưng T nhờ Tu ứng trước 500.000 đồng, rồi T sẽ trả lại cho Tu. Sau đó, Tu chở T đến đường Bùi Viện, Quận 1 vào một con hẻm (không rõ địa chỉ), gặp 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) T đưa 1.500.000 đồng và lấy gói ma túy đưa cho Tu cất giấu vào túi quần sau bên trái Tu đang mặc, cả hai đi về hướng Thủ Đức để sử dụng. Khi Tu điều khiển xe mô tô đến địa điểm như trên thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Phan Thanh T dương tính với MDMA; MET; MOF;

Kết luận giám định số 1489/KL- KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu trong 02 gói nylon thu giữ của Phan Thanh T là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng là 0,7817 gram, loại Methamphetamine;

- Tinh thể không màu trong 10 gói nylon (để trong 10 gói nylon) là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng là 5,4913 gram, loại Methamphetamine;

Căn cứ vào Kết luận giám định số 7505/KL-KTHS ngày 10/7/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vân tay trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (đã nêu ở mục II.1) so với dấu vân tay trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M (đã nêu ở mục II.2) là dấu vân tay của cùng một người;

Vật chứng vụ án:

- 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối lượng còn lại sau khi giám định là 5,8318 gam (được niêm phong trong một gói có chữ ký ghi tên Phan Tấn Q, Trần Thu H);

- 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu đen, biển số 59C3-074.84;

Tại bản Cáo trạng số 422/CT-VKSTĐ ngày 20/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Phan Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phan Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Thanh T. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Thanh T; xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam;

- Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo Phan Thanh T đã khai nhận vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 27/02/2023 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 6,273 gam bị phát hiện bắt quả tang;

Căn cứ vào Kết luận giám định số 1489/KL- KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu trong 02 gói nylon thu giữ của Phan Thanh T là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng là 0,7817 gram, loại Methamphetamine;

- Tinh thể không màu trong 10 gói nylon (để trong 10 gói nylon) là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng là 5,4913 gram, loại Methamphetamine;

Căn cứ vào Kết luận giám định số 7505/KL-KTHS ngày 10/7/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vân tay trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (đã nêu ở mục II.1) so với dấu vân tay trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M (đã nêu ở mục II.2) là dấu vân tay của cùng một người;

Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, được xác định phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; cùng các tài liệu, tang vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, tình hình an ninh- kinh tế- chính trị mà còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác gây khó khăn trong công tác phòng chống tội phạm của Nhà nước. Vì vậy, đối với tội phạm ma túy cần phải có mức án nghiêm khắc trước pháp luật.

Trong vụ án này, khi bị bắt quả tang thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng là 6,273 gam, loại Methamphetamine. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 của điều luật đã viện dẫn.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự chưa xóa án tích nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Xử lý vật chứng:

Thu giữ của bị cáo các vật chứng sau:

- 01 gói niêm phong có chữ ký ghi tên của Phan Tấn Q, Trần Thu H (mã vụ 1489/23). Xét thấy, vật chứng trên là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu đen, biển số 59C3-074.84, số máy: KB11E1197410; số khung: MH1KB1117KK200908. Qua xác minh, điều tra thì chủ sở hữu hợp xe mô tô trên là anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 2003; địa chỉ thường trú: B334/37 Đoàn Văn Bơ, phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng năm 2015 đã bán nhà đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Đức không tiến hành lấy lời khai của anh Khánh về nguồn gốc chiếc xe;

Bị cáo khai nhận chiếc xe trên là của bạn gái bị cáo tên Võ Thị Mỹ H, bị cáo nói với chị H mượn xe để đi công việc, chị H không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội;

Trong quá trình điều tra, chị Võ Thị Mỹ H khai nhận: Chị mua chiếc xe trên tại cửa hàng xe máy cũ ở Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giá trị 32.000.000 đồng, trả trước 20.000.000 đồng và nhận giấy chứng nhận đăng ký xe; tháng 12/2022 trả tiếp 5.000.000 đồng, tháng 01/2023 trả tiếp 5.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng trả đủ khi các bên làm hợp đồng công chứng và làm thủ tục sang tên. Sau đó, chị làm thất lạc giấy mua bán xe và không liên lạc được với chủ cửa hàng nên không làm được thủ tục sang tên cho chị được. Chị H là bạn gái của bị cáo nên khi bị cáo mượn xe đi công việc thì chị đồng ý cho mượn, chị H không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy, chị H trình bày chị là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nêu trên và có giao dịch mua bán về chiếc xe nhưng chỉ là lời khai của chị H mà không có cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ chứng minh chị là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Đức đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng hết thời hạn không ai đến nhận; Xét thấy, chiếc xe mô tô trên bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và hiện nay không xác định được ai chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nêu trên;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với đối tượng tên T (chưa xác định rõ lai lịch)- là người bán ma túy cho bị cáo. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác minh, điều tra để có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Thanh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thanh T** 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/02/2023:

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong có chữ ký ghi tên của Phan Tấn Q, Trần Thu H (mã vụ 1489/23);

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu đen, biển số 59C3- 074.84, số máy: KB11E1197410; số khung: MH1KB1117KK200908;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 08C/2024 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh);

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án xin xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thúy Nga

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thúy Nga

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thúy Nga

Nơi nhận: TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP.HCM; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

- Sở Tư pháp TP.HCM;

- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;

- VKSND thành phố Thủ Đức;

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức;

- Cơ quan THA.HS Công an thành phố Thủ Đức;

- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;

- Các Bị cáo;

- Lưu: Hồ sơ, VT.

Vũ Thanh Lâm

